

Bản án số: 452/2022/HS-PT

Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Văn Lê

2/ Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 341/2022/TLPT-HS, ngày 29/8/2022 đối với các bị cáo Lại Thị S, Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Bùi Kim D, Nguyễn Hoàng H1 do có kháng cáo của các bị cáo 4 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lại Thị S; giới tính: Nữ; sinh năm: 1957, tại S (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: 57/14 L, Khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Lại Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo có chồng tên Tô Hồng V (đã chết) và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1985); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Huỳnh Kim T; giới tính: Nữ; sinh năm: 1972, tại tỉnh Long An; thường trú: 1 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: B, tổ H, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Huỳnh P (đã chết) và bà Võ Thị S1 (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Phú H2 và có

04 người con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Kim T:* Ông Huỳnh Khắc T2, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Quang V1, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Mạc Thị Diệu H; giới tính: Nữ; sinh năm: 1988, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: B, tổ B, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Mạc Văn S2 và bà Nguyễn Thị T3; bị cáo có chồng tên Đào Thế G và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 27/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Bùi Kim D; giới tính: Nữ; sinh năm: 1971, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Nhà không số thuộc tổ I, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Huỳnh Văn H3 (đã chết) và bà Bùi Kim D1; bị cáo có chồng tên Nguyễn T4 và có 01 người con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Kim D:* Ông Nguyễn Trung H4, luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Nguyễn Hoàng H1; giới tính: N; sinh năm: 1985, tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 4 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Hồng H5; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2012, bị Công an P2, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh nhau, gây mất an ninh trật tự theo Quyết định số 32529/QĐ-XPHC. Đóng phạt ngày 15/11/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Hoàng V2, Trịnh Thúy A, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh T5, Phan Thanh T6, Lê Quốc T7, Nguyễn Thị Kim L1, Phạm Thị S3, Trương Thái N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Q1, Công ty TNHH C1, ông Nguyễn Minh T8, Nguyễn Tấn S4, Nguyễn Văn D2, Võ Văn H8, Phạm Văn T9, Đỗ Hồng P1, Trần Quý B1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút, ngày 29/9/2021, Phòng PC02 - Công an Thành phố H kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an huyện B và Công an xã T, tiến hành kiểm tra hồ câu cá T, tại địa chỉ số A đường B, ấp A, xã T, huyện B thì phát hiện, bắt quả tang một số người đang đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền. Cơ quan Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 214.000.000 đồng, vật chứng liên quan; sau đó đưa những người có mặt tại sòng bạc về trụ sở lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định hành vi của những người có mặt tại sòng bạc như sau:

Đối với Đặng Hoàng V2: Từ ngày 17/8/2021, V2 thuê địa điểm hồ câu cá T của Lê Quốc T7 ở địa chỉ trên với giá là 2.000.000 đồng/ngày để tổ chức cho các con bạc đánh bài cào 03 lá tính điểm ăn tiền, mỗi tụ bài được chia 03 lá bài cộng điểm ăn thua với nhà cái, mỗi tụ đặt số tiền 2.000.000 đồng/01 ván. Ai có tiền nhiều thì làm cái, V2 quy định lấy xâu khi nhà cái thắng từ 4.000.000 đồng trở xuống sẽ thu xâu 100.000 đồng hoặc không xâu; nếu thắng từ 4.000.000 đồng trở lên thì thu xâu 200.000 đồng. Ngoài ra, V2 quy định các con bạc đến chơi phải nộp số tiền 500.000 đồng/người trả phí đưa, đón, mua que test C và đồ ăn uống trong quá trình chơi bài, V2 hoặc Nguyễn Thị Thúy A1 (vợ V2) trực tiếp thu số tiền này. Hàng ngày, V2 sử dụng xe ô tô biển số 51H-588.09 chở con bạc từ khu vực T, phường B, quận B đến địa điểm đánh bạc. Đồng thời, V2 nhờ T7 điều khiển xe ô tô biển số 93A – 206.20 của V2 đi chở con bạc từ khu vực xã V, huyện B đến sòng bạc để tham gia đánh bạc.

Để tổ chức sông bạc, V2 thuê Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh T5 phục vụ nấu cơm, nước uống và dọn dẹp vệ sinh tại sông bạc và trả công từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng/người/ngày. Hàng ngày, sông bài hoạt động từ 13 giờ đến 21 giờ thì nghỉ, mỗi lần có khoảng từ 10 đến 20 con bạc tham gia đánh bạc. Trung bình, mỗi ngày V2 thu lợi được khoảng 13.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng. Trong khoảng thời gian tổ chức sông bạc đến khi bị bắt thì V2 đã thu lợi được khoảng 217.000.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, V2 bắt đầu tổ chức cho các con bạc đánh bài cào ăn tiền và V2 cũng tham gia đặt tụ. Lúc đầu, Phạm Thị S3 hùn với Nguyễn Thị Kim L1 làm cái. Sau đó, đến lượt Nguyễn Hoàng H1 làm cái. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi H1 đang làm cái, V2 đặt 03 tụ mỗi tụ 2.000.000 đồng và nhờ Phan Thanh T6 xem bài hộ 02 tụ bài thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Trong ngày 29/9/2021, V2 đã thu được 14.000.000 đồng tiền xâu. Khi bị bắt giữ, V2 bị Cơ quan Công an thu giữ trong người số tiền 37.600.000 đồng và thu trên chiếu bạc số tiền 6.000.000 đồng, tất cả sử dụng để đánh bạc.

Đối với Trịnh Thị Thúy A2: A2 là vợ của Đặng Hoàng V2. Nhiệm vụ của A2 là phụ giúp V2 quản lý tại sông bạc, lấy tiền xâu hàng ngày. Vợ chồng A2 thuê Nguyễn Tấn L và Nguyễn Thanh T5 phục vụ tại sông bạc. Hàng ngày, V2 đưa cho A2 số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng để mua thức ăn, nước uống, que test Covid-19 phục vụ cho các con bạc tại sông. Ngày 29/9/2021, A2 đến sông bạc cùng với V2, phụ trông coi và phục vụ sông bạc. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Tấn L: Lực được V2 và A2 thuê làm phục vụ tại sông bạc; nhiệm vụ của L là nấu ăn, bung bê cơm, nước uống, dọn dẹp vệ sinh phục vụ cho các con bạc. L đã phục vụ tại sông bạc được khoảng 20 ngày, mỗi ngày được vợ chồng V2 trả tiền công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng và đã nhận khoảng 5.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 29/9/2021, L đến sông bài phục vụ, đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Thanh T5: T5 có mối quan hệ là anh cùng mẹ khác cha với A2, được vợ chồng V2 thuê làm phục vụ tại sông bạc là nấu ăn, bung bê cơm, nước uống, dọn dẹp vệ sinh phục vụ cho các con bạc. T5 đã phục vụ tại sông bạc được 06 ngày, mỗi ngày T5 được V2 và A2 trả công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và được trả khoảng 4.000.000 đồng. Ngày 29/9/2021, T5 đến sông bài phục vụ từ buổi trưa, đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Lê Quốc T7: Ngày 10/8/2021, Lê Quốc T7 thỏa thuận cho V2 thuê địa điểm hồ câu cá T, địa chỉ số A đường B, ấp A, xã T, huyện B của T7 để V2 tổ chức sông bạc cho các con bạc đến đánh bạc ăn tiền với giá 2.000.000 đồng/ngày.

Ngoài ra, V2 còn nhờ T7 điều khiển xe ô tô biển số 93A - 206.20 chở con bạc từ khu vực xã V, huyện B đến sông bạc với giá là 500.000 đồng/người. Ngày 29/9/2021, T7 điều khiển xe ô tô biển số 93A - 206.20 chở Huỳnh Kim T, Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H đến sông bạc do V2 tổ chức để đánh bạc ăn tiền. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, T7 đang ở phía trước chờ đến lượt con bạc nghỉ sẽ chở về nhà thì Cơ quan Công an bắt quả tang, T7 chạy thoát, sau đó đến ngày 08/10/2021 ra đầu thú.

Đối với Phan Thanh T6: T6 là bạn của Đặng Hoàng V2, ngày 17/9/2021, T6 cho V2 thuê xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander biển số 51H-588.09 với giá 700.000 đồng/ngày để V2 sử dụng làm phương tiện đi lại và chở thực phẩm mùa dịch Covid-19. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, T6 điều khiển xe ô tô biển số 61D-611.61 đến hồ cá Tấn Đ để gặp V2 lấy tiền cho thuê xe. Khi đến nơi, T6 thấy mọi người đang đánh bạc nên vào xem. Lúc này, V2 đang đặt 03 tụ bài, mỗi tụ 2.000.000 đồng nên V2 nhờ T6 tham gia xem bài 02 giúp V2, T6 đồng ý. T6 ngồi xuống sông bạc và mở bài giúp V2 được 02 ván (mỗi ván mở 02 tụ), đến ván thứ ba khi T6 đang mở bài thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Hoàng H1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, H1 điều khiển xe mô tô biển số 59B2-643.17 đến sông bạc do V2 tổ chức để tham gia đánh bạc. H1 mang theo 46.000.000 đồng, sử dụng 40.000.000 đồng để đánh bạc. Lúc đầu, khi S3 và L1 hùn làm cái, H1 đặt 05 ván, mỗi ván đặt 2.000.000 đồng; sau đó H1 chuyển qua làm cái. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi H1 làm cái thì Đặng Hoàng V2 và Phan Thanh T6 đặt 03 tụ bài, Nguyễn Thị H6 hùn với Nguyễn Thị N2 đặt 02 tụ, Nguyễn Thị Kim L1 đặt 02 tụ; Trần Thị H7 đặt 02 tụ; Phạm Thị S3 và Trương Thái N1 mỗi người đặt 01 tụ thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ của H1 số tiền 43.000.000 đồng trên chiếu bạc sử dụng để đánh bạc và 6.000.000 đồng trong người, không sử dụng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Thị Kim L1: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, L1 được V2 điều khiển xe ô tô biển số 51H-588.09 đón đến sông bạc, mang theo 72.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Lúc đầu, L1 và Phạm Thị S3 mỗi người hùn 50.000.000 đồng để làm cái được một lúc thì bị thua hết 100.000.000 đồng. Sau đó, L1 chuyển qua chơi tụ con, mỗi ván L1 đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng và chơi được nhiều ván. Ván quả tang, H1 đang làm cái, L1 đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ của L1 số tiền 22.000.000 đồng trên chiếu bạc.

Đối với Phạm Thị S3: Khoảng hơn 12 giờ ngày 29/9/2021, S3 được V2 điều khiển xe ô tô biển số 51H-588.09 đón đến sông bạc, mang theo 50.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Lúc đầu, S3 và L1 mỗi người hùn 50.000.000 đồng để làm cái được một lúc thì bị thua hết 100.000.000 đồng. Sau đó S3 mượn tiền của Nguyễn Thị H6 50.000.000 đồng, mượn của Trịnh Thị Thúy A2 70.000.000 đồng để tiếp tục chuyển qua chơi đặt tụ, mỗi ván S3 đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng

và chơi được nhiều ván. Ván quả tang, H1 đang làm cái, S3 đặt 02 tụ bài, mỗi tụ 2.000.000 đồng và nhờ Trương Thái N1 xem bài để S3 ra ngoài ăn cơm thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 84.000.000 đồng trên chiếu bạc, thu giữ trong người Sơn 20.700.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với Trương Thái N1: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, N1 được Đỗ Hồng P1 điều khiển xe mô tô biển số 54B5-1524 chở đến sông bạc của V2 để tham gia đánh bạc. N1 đem theo 130.000.000 đồng, trong đó sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 120.000.000 đồng còn lại để trong cốp xe mô tô của P1. Khi S3 và L1 hùn làm cái, N1 tham gia đặt tụ 2.000.000 đồng. N1 chơi khoảng 02 tiếng thì thua 9.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng nên N1 nghỉ và ngồi xem. Khi H1 đang làm cái, S3 ra ngoài ăn cơm nên nhờ N1 mở 02 tụ bài thì N1 đồng ý. N1 ngồi mở bài giúp S3 được 04 ván, đến ván thứ 05 thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên người N1 số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị N2: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, N2 được V2 điều khiển xe ô tô biển số 51H-588.09 đón đến sông bạc, mang theo 176.000.000 đồng; trong đó sử dụng 16.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, 10.000.000 đồng trả cho Lại Thị S, 150.000.000 đồng để trả nợ cho người khác. Nữ hùn với Nguyễn Thị H6 mỗi người 10.000.000 đồng để đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng. Nữ và H6 tham gia đặt tụ khi S3 và L1 hùn làm cái và H1 làm cái. Ván quả tang, H1 đang làm cái, N2 cùng H6 đang đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc của N2 và H6 số tiền 23.000.000 đồng, thu giữ trên người của Nữ số tiền 155.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Thị H6: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, H6 điều khiển xe mô tô biển số 54N1-9942 đến sông bạc, mang theo 16.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. H6 hùn với Nguyễn Thị N2 mỗi người 10.000.000 đồng để đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng. Nữ và H6 tham gia đặt tụ khi S3 và L1 hùn làm cái và H1 làm cái. Ván quả tang, H1 đang làm cái, H6 cùng N2 đang đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc của H6 và N2 số tiền 23.000.000 đồng, thu giữ trên người của H6 số tiền 6.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Đối với Trần Thị H7: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, H7 được V2 đón bằng xe ô tô 51H-588.09 đến sông bạc, mang theo 23.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Hoa tham gia đặt 02 tụ, mỗi tụ đặt 2.000.000 đồng, H7 đặt tụ khi S3 và L1 hùn làm cái và khi H1 làm cái. Ván quả tang, khi H1 đang làm cái, H7 đặt 02 tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ của H7 số tiền 118.000.000 đồng, trong đó sử dụng 18.000.000 đồng để đánh bạc và 100.000.000 đồng của con bạc khác không rõ ném chung vào thùng tiền của H7.

Đối với Mạc Thị Diệu H: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, H được T7 điều khiển xe ô tô biển số 93A – 206.20 chở đến sông bạc, mang theo 50.000.000 đồng và được người khác trả nợ 120.000.000 đồng. H sử dụng tổng cộng 170.000.000 đồng để đánh bạc. H đặt 01 tụ, mỗi ván đặt 2.000.000 đồng và đặt nhiều ván. Ván quả tang, H1 đang làm cái, H đặt 01 tụ 2.000.000 đồng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trong người của H số tiền 150.500.000 đồng.

Đối với Huỳnh Kim T: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, T được T7 đón bằng xe ô tô biển số 93A – 206.20 đến sông bạc, mang theo 102.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi S3 và L1 hùn làm cái, T tham gia đặt 01 tụ với số tiền 2.000.000 đồng, cùng tham gia đặt tụ thời điểm này còn có Đặng Hoàng V2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7, Nguyễn Thị N2, Mạc Thị Diệu H, Bùi Kim D và Trương Thái N1. Thúy chơi được một lúc và thắng được 14.000.000 đồng thì nghỉ. Sau đó, đến lượt H1 làm cái, T và Lại Thị S mỗi người hùn nhau 5.000.000 đồng để đặt một tụ, mỗi tụ 2.000.000 đồng, cùng thời điểm này còn có Đặng Hoàng V2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7, Nguyễn Thị N2, Mạc Thị Diệu H, Bùi Kim D, Trương Thái N1 và Nguyễn Thị Kim L1 tham gia đặt tụ. Thúy chơi được một lúc, thắng được 12.000.000 đồng, T và S mỗi người chia được 6.000.000 đồng thì nghỉ và ở lại xem thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ trên người của T số tiền 112.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bị rơi mất 10.000.000 đồng.

Đối với Lại Thị Sinh: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, S được V2 điều khiển xe ô tô biển số 51H- 588.09 rước đến sông bạc, mang theo 114.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi đến nơi, S được Trần Thị H7 trả 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị N2 trả 10.000.000 đồng tiền nợ trước đó. S dùng tổng cộng 144.000.000 đồng để đánh bạc. Khi S3 và L1 làm cái, S không tham đặt tụ. Khi H1 làm cái, S lấy 5.000.000 đồng hùn với Huỳnh Kim T đặt 01 tụ 2.000.000 đồng. Cùng đặt tụ với S và T có Đặng Hoàng V2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7, Nguyễn Thị N2, Mạc Thị Diệu H, Bùi Kim D, Trương Thái N1 và Nguyễn Thị Kim L1. Sinh chơi được một lúc thắng 12.000.000 đồng nên cả hai nghỉ chơi và chia nhau mỗi người ăn được 6.000.000 đồng và ở lại xem thì bị Cơ quan Công an bắt giữ, thu giữ trên người của S số tiền 150.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Đối với Bùi Kim D: Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2021, D được T7 điều khiển xe ô tô biển số biển số 93A- 206.20 rước đến sông bạc, mang theo số tiền 30.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Diệu đặt 01 tụ, mỗi ván 2.000.000 đồng. Khi S3 và L1 hùn làm cái, D tham gia đặt 01 tụ, cùng đặt tụ với D có Đặng Hoàng V2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7, Nguyễn Thị N2, Mạc Thị Diệu H, Huỳnh Kim T và Trương Thái N1. Đến khi H1 làm cái, D tiếp tục đặt tụ, cùng đặt tụ với D có Đặng Hoàng V2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7, Nguyễn Thị N2, Mạc Thị Diệu H, Huỳnh Kim T hùn với Lại Thị Sinh, Trương Thái N1 và Nguyễn Thị Kim L1. Diệu chơi một lúc thắng được 5.000.000 đồng thì D nghỉ. Diệu mượn của Trịnh Thị Thúy A2 số tiền 50.000.000 đồng để lấy hên và chờ

để tiếp tục chơi nhưng chưa kịp đặt tụ thì Cơ quan Công an bắt giữ, thu giữ trong người Diêu số tiền 85.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì xác định được số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 29/9/2021 của các bị cáo như sau:

Của các bị cáo Đặng Hoàng V2, Phan Thanh T6, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Thị Kim L1, Phạm Thị S3, Trương Thái N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7 và Mạc Thị Diêu H là: 43.000.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Hoàng H1) + 43.600.000 đồng (thu giữ của Đặng Hoàng V2) + 18.000.000 đồng (thu giữ của Trần Thị H7) + 23.000.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị H6 và Trần Thị N3 hùn chung) + 6.600.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị H6) + 5.000.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị N2) + 22.000.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị Kim L1) + 150.500.000 đồng (thu giữ của Mạc Thị Diêu H) + 104.700.000 đồng (thu giữ của Phạm Thị S3) = 416.400.000 đồng;

Của bị cáo Huỳnh Kim T là: 112.000.000 đồng; của bị cáo Lại Thị S là: 150.000.000 đồng; của bị cáo Bùi Kim D là: 85.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thì các bị cáo Đặng Hoàng V2, Trịnh Thị Thúy A2, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh T5, Lê Quốc T7, Phan Thanh T6, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Thị Kim L1, Phạm Thị S3, Trương Thái N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7, Mạc Thị Diêu H, Huỳnh Kim T, Lại Thị S và Bùi Kim D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

**** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:***

-Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 214.000.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 10 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 tấm bạt bằng nhựa dùng làm chiếu bạc.

-Thu giữ xung quanh hiện trường: Số tiền 224.000.000đ (Hai trăm hai mươi bốn triệu đồng).

-Thu giữ của bị cáo Đặng Hoàng V2 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị bể mặt kính, sử dụng để liên lạc với các con bạc; 01 điện thoại Iphone, sử dụng để liên lạc với các con bạc; số tiền 40.600.000 đồng, sử dụng để đánh bạc; 01 xe ô tô biển số 93A-206.20, qua xác minh do Đặng Hoàng V2 đứng tên đăng ký sở hữu và đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q1 (V3); 01 xe ô tô biển số 51H-588.09, qua xác minh do ông Nguyễn Minh T8 đăng ký sở hữu và cho Phan Thanh T6 thuê để làm phương tiện đi lại, sau đó T6 cho V2 thuê lại xe này. Ông T8 không biết việc V2 sử dụng xe để đưa rước con bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông T8; 01 Giấy đi đường của Công ty TNHH B3 do

Công an huyện B cấp ngày 05/8/2021 cho Lê Quốc T7 (kèm hồ sơ vụ án); 01 Giấy đi đường của Công ty TNHH B3 do Công an huyện B cấp ngày 05/8/2021 cho Phạm Khắc T10 (hồ sơ vụ án); 01 Giấy phép lái xe số 790103258560 của bị cáo Lê Quốc T7; 01 giấy phép lái xe số AM 010887 tên Lê Quốc T7; 01 giấy chứng minh nhân dân số 024430384 tên Lê Quốc T7; 01 căn cước công dân số 079089021880 tên Lê Quốc T7, Cơ quan điều tra đã trả lại tất cả các giấy tờ trên cho T7.

-Thu giữ của bị cáo Trịnh Thị Thúy A2 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax và số tiền 13.500.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân.

-Thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn L gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax.

-Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T5 gồm: Số tiền 25.000.000 đồng tiền để tiêu xài cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen; 01 điện thoại di động hiệu S5 8; 01 điện thoại di động hiệu LG.

-Thu giữ của bị cáo Phan Thanh T6 gồm: Số tiền 57.000.000 đồng là tiền của gia đình dùng để tiêu xài cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe ô tô biển số 61D-611.61, qua xác minh xe này do Công ty TNHH C1 do bà Phạm Hoàng Y1 làm đại diện theo pháp luật đứng tên đăng ký sở hữu và cho Nguyễn Thị Thúy m, T cho T6 mượn để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Y1.

-Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng H1: Số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 8plus, sử dụng để liên lạc đánh bạc; 01 xe mô tô biển số 59P2-643.17, qua xác minh xe này do ông Nguyễn Tấn S4 (anh của Nguyễn Hoàng H1) đăng ký sở hữu. Ông S4 cho Nguyễn Hoàng H1 mượn để làm phương tiện đi lại nhưng không biết H1 sử dụng để đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông S4.

-Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim L1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

-Thu giữ của bị cáo Phạm Thị S3: Số tiền 20.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

-Thu giữ của bị cáo Trương Thái N1: Số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

-Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 màu xanh xám; số tiền 155.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 dùng để đánh bạc, còn lại 150.000.000 tiền cá nhân mượn người khác.

-Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H6: Số tiền 6.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen; 01 xe mô tô biển số 54N1-9942, qua xác minh xe này do ông Nguyễn Văn D2 (chồng bị can H6) đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 29/9/2021, H6 tự lấy xe đi đánh bạc nhưng ông D2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho ông D2.

-Thu giữ của bị cáo Trần Thị H7: Số tiền 118.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X-Max.

-Thu giữ của bị cáo Mạc Thị Diệu H: Số tiền 150.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S5.

-Thu giữ của bị cáo Huỳnh Kim T: Số tiền 112.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12.

-Thu giữ của bị cáo Lại Thị S: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng đồng; số tiền 150.000.000 đồng.

Thu giữ của bị cáo Bùi Kim D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus; số tiền 85.000.000 đồng.

-Thu giữ của ông Đỗ Hồng P1 (có mặt tại sông bạc): 01 điện thoại di động Nokia; số tiền là 121.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 54N5-1524, qua xác minh xe này do ông Võ Văn H8 đăng ký sở hữu. Ông H8 cho em là anh Đỗ Hồng P1 xe này để làm phương tiện đi lại. Ngày 29/9/2021, anh P1 chở N1 đến hồ câu cá để chơi và tổ chức sinh nhật cho con. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại và xe mô tô nói trên cho ông Đỗ Hồng P1.

-Thu giữ của ông Trần Quý B1 (có mặt tại sông bạc): 01 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô biển số 59P2-033.35, qua xác minh xe này do ông Phạm Văn T9 đứng tên đăng ký sở hữu và cho em là ông Phùng Quý B2 để làm phương tiện đi lại. Ngày 29/9/2021, ông B2 điều khiển xe này đến để chở vợ là Phạm Thị S3 về. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại và xe mô tô trên cho ông Trần Quý B1.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Truy tố bị cáo Đặng Hoàng V2 về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo điểm a, c Khoản 1 Điều 322 và điểm b Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo Trịnh Thị Thúy A2, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh T5, Lê Quốc T7 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo Phan Thanh T6, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Thị Kim L1, Phạm Thị S3, Trương Thái N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị

H7, Mạc Thị Diệu H, Huỳnh Kim T, Lại Thị S và Bùi Kim D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng V2 đã phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thị Thúy A2, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh T5, Lê Quốc T7 đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Phan Thanh T6, Nguyễn Thị Kim L1, Phạm Thị S3, Trương Thái N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7, Mạc Thị Diệu H, Huỳnh Kim T, Lại Thị S và Bùi Kim D đã phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Kim D 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào chấp hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mạc Thị Diệu H 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/9/2021 đến ngày 27/01/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lại Thị S 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn phạt bổ sung các bị cáo các bị cáo Lại Thị S, Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Bùi Kim D, Nguyễn Hoàng H1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước và trong các ngày 21-22/9/2022 các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm trên tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án sơ thẩm còn tuyên các bị cáo Đặng Hoàng V2, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh T5, Lê Quốc T7 từ 01 năm đến 04 năm 03 tháng tù; đồng thời tuyên Trịnh Thị Thúy A2, Phan Thanh T6, Nguyễn Thị Kim L1, Phạm Thị S3, Trương Thái N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7 từ 01 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Từ ngày 22/07/2022 đến ngày 27/07/2022, các bị cáo Lại Thị S và Bùi Kim D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lại Thị S, Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Bùi Kim D, Nguyễn Hoàng H1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu kết luận vụ án:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Tại phiên tòa hôm nay, tuy các bị cáo cung cấp các chứng cứ mới như đã nộp khoản tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo T nộp thêm giấy tờ chứng minh gia đình có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1, Lại Thị S, Huỳnh Kim T và giữ nguyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Kim D không bào chữa, đồng thời yêu cầu luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Trung H4 phát biểu bào chữa cho bị cáo Bùi Kim D: Luật sư đồng ý với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo D, cũng như

đồng tình với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và thuộc thành phần lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong thời gian bị cáo được tại ngoại chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trước khi xử phúc thẩm bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quyết định của Bản án sơ thẩm nộp vào Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003016 ngày 21/9/2022). Mặt khác, về số tiền bị cáo vay của bị cáo A2 là 50.000.000 đồng thì mục đích để trả nợ và chưa tham gia đánh bạc, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi mẹ già và các con nhỏ, hiện tại bị cáo cũng lớn tuổi, mắc nhiều bệnh tật, ngoài ra bị cáo không chủ ý đánh bạc, song do bệnh dịch Covid 19 bị cách ly xã hội, bị cáo không đi bán hàng được, trong khi đang nợ Ngân hàng phải trả nợ nên bị cáo mới đi vào còn đường cờ bạc, khi bị bắt bị cáo đã phối hợp tốt với cơ quan điều tra để nhanh chóng kết thúc sớm vụ án.

Xét mức án cấp sơ thẩm phạt bị cáo không quá 03 năm tù và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt các chính sách ở địa phương nơi cư trú. Từ đó, đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo một mức án nhẹ hơn, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội chăm lo cho gia đình.

- Bị cáo Huỳnh Kim T không bào chữa, đồng thời yêu cầu luật sư bào chữa cho bị cáo.

- *Luật sư Huỳnh Khắc T2 bào chữa cho bị cáo Huỳnh Kim T:* Luật sư đồng ý với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo T, cũng như đồng tình với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá nghiêm khắc và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo với các tình tiết sau: Khi công an bắt quả tang thì bị cáo T không còn tham gia đánh bạc mà bị cáo chỉ đánh bạc trước đó, trước khi xử phúc thẩm bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quyết định của Bản án sơ thẩm nộp vào Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003019 ngày 21/9/2022). Ngoài ra, bị cáo có bố chồng được tặng huân chương kháng chiến, ông nội, chú ruột của chồng là liệt sỹ, bà nội chồng được phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trong thời gian dịch bệnh Covid 19 cách ly xã hội thì bị cáo đã tự nguyện đóng góp 01 tấn gạo và 100 thùng mỹ phẩm để ủng hộ cho các gia đình khó khăn, như vậy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, với nhân thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp

hành tốt các chính sách ở địa phương nơi cư trú, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự để cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội lo cho gia đình.

Bị cáo Huỳnh Kim T đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung và xin hội đồng xét xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị cáo Mạc Thị Diệu H tự bào chữa*: Bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quyết định của Bản án sơ thẩm nộp vào Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003017 ngày 21/9/2022), hiện mẹ bị cáo bệnh nặng, các con còn nhỏ hoàn cảnh gia đình khó khăn khi bị cáo là lao động chính trong gia đình, để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị cáo Nguyễn Hoàng H1 tự bào chữa*: Bị cáo mới tham gia đánh bạc được 02 lần, nhân thân bị cáo năm 2012 là do bị cáo đánh nhau và đã rất lâu rồi bị cáo không có tái phạm gì, bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quyết định của Bản án sơ thẩm nộp vào Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003018 ngày 21/9/2022), bị cáo còn cha, mẹ già và con nhỏ mới trên 01 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn khi bị cáo là lao động chính trong gia đình, để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị cáo Lại Thị S tranh luận*: Bị cáo hiện tuổi đã cao nhưng mắc nhiều bệnh, sức khỏe hiện tại giảm sút nhiều, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi công an bắt quả tang thì bị cáo không còn tham gia đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quyết định của Bản án sơ thẩm nộp vào Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003026 ngày 22/9/2022) nên chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng treo.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, luật sư, các bị cáo đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 21/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, từ ngày 22/07/2022 đến ngày 27/07/2022, các bị cáo Lại Thị S và Bùi Kim D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo đều được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Thị S, Bùi Kim D, Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 29/9/2021, tại hồ cá T, tại địa chỉ số A đường B, ấp A, xã T, huyện B các bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Mạc Thị Diệu H, Huỳnh Kim T, Lại Thị S và Bùi Kim D đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày. Thu giữ của H1 số tiền 43.000.000 đồng trên chiếu bạc sử dụng để đánh bạc và 6.000.000 đồng trong người, không sử dụng để đánh bạc; thu giữ của Mạc Thị Diệu H số tiền 150.500.000 đồng; thu giữ của Lại Thị S số tiền 150.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc; của bị cáo Bùi Kim D số tiền 85.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; thu giữ của Huỳnh Kim T số tiền 112.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bị rơi mất 10.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Đặng Hoàng V2, Phan Thanh T6, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Thị Kim L1, Phạm Thị S3, Trương Thái N1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị H6, Trần Thị H7 và Mạc Thị Diệu H đang đánh bạc bị bắt quả tang là 416.400.000 đồng; đồng thời thu giữ của các bị cáo bị cáo Huỳnh Kim T, Lại Thị S, Bùi Kim D là những người đã tham gia đánh bạc trước đó.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xét xử các bị cáo Lại Thị S, Bùi Kim D, Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1 về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo cụ thể như sau:

- Bị cáo Lại Thị S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo bổ sung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo với lý do thời điểm công an bắt quả tang thì bị cáo đã dừng chơi và không mặt tại chiếu bạc, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo tuổi cao, có nhiều bệnh, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm là 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003026 ngày 22/9/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), đồng thời bị cáo xin được miễn giảm án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Bùi Kim D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo bổ sung kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Khi bị cáo bị bắt và bị thu giữ số tiền là 85.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng bị cáo mượn của Trịnh Thị Thúy A2 để đem về trả nợ chứ không dùng vào mục đích đánh

bạc, nên thực tế bị cáo chỉ dùng 35.000.000 đồng để đánh bạc, do đó đề nghị chuyển khung hình phạt cho bị cáo từ điểm b khoản 2 Điều 321 xuống khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm là 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003016 ngày 21/9/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo Huỳnh Kim T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do thời điểm công an bắt quả tang thì bị cáo đã dừng chơi và không mặt tại chiếu bạc, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo luôn tích cực ủng hộ địa phương về công sức, vật chất là 01 tấn gạo và 100 thùng mỹ tôm trong đợt dịch Covid năm 2021, bản thân là lao động chính trong gia đình đang nuôi 04 con nhỏ. Ngoài ra bị cáo có bố chồng được tặng huân chương kháng chiến, ông nội, chú ruột của chồng là liệt sỹ, bà nội chồng được phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm là 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003019 ngày 21/9/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo Mạc Thị Diệu H kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, bản thân là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ. Đồng thời bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm là 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003017 ngày 21/9/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo Nguyễn Hoàng H1 kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, có mẹ già yếu và đang nuôi 03 con nhỏ. Ngoài ra bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm là 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003018 ngày 21/9/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Các bị cáo tỏ rõ thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo là thành phần lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt pháp luật tại địa phương quy định tại các điểm s khoản và khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo H là cháu ruột của ông Mạc Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo H1 hiện nay nuôi cha mẹ già và ba người con tuổi còn nhỏ và có cha, mẹ là ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Hồng H9 là thương binh; bị cáo S hiện đã lớn tuổi, gia đình có công với cách mạng là con của Bà Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị T1, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ mới là các biên lai đóng tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra chỉ có bị cáo T cung cấp thêm tài liệu thể hiện có bố chồng được tặng huân chương kháng chiến, ông nội, chú ruột của chồng là liệt sỹ, bà nội chồng được phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, cũng như một số tài liệu khác thể hiện bị cáo có bỏ công, bỏ của ủng hộ trong đợt dịch Covid 19, nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để làm cơ sở cho Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1 là đã cân nhắc đến nhân thân, tình chất của hành vi phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng đã nêu trong đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là nghĩa vụ của các bị cáo bị cáo phải hoàn thành khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, ngoài ra bị cáo D trình bày khi bị cáo D bị bắt và bị thu giữ số tiền là 85.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng bị cáo mượn của Trịnh Thị Thúy A2 để đem về trả nợ chứ không dùng vào mục đích đánh bạc, nên thực tế bị cáo chỉ dùng 35.000.000 đồng để đánh bạc, nên đề nghị chuyển khung hình phạt cho bị cáo từ điểm b khoản 2 Điều 321 xuống khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không có cơ sở để xem xét. Từ đó Hội đồng xét xử thấy mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho các bị cáo Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1 là phù hợp. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1 và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Lại Thị S, Huỳnh Kim T cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc đến nhân thân, phạm tội của các bị cáo ngoài tình tiết giảm nhẹ mới là nghĩa vụ các bị cáo phải hoàn thành khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, thì bị cáo T còn có thêm tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công với cách mạng và có góp công, góp của trong đợt dịch Covid 19; bị cáo S đã lớn tuổi (65 tuổi), nhiều bệnh tật, gia đình cũng có công với cách mạng, bị cáo S là con của Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị T1; thời điểm công an bắt quả tang thì các bị cáo đã dừng chơi và không mặt tại chiếu bạc nên đây là các tình tiết mới, nhất là sau dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người lao động, khi bị giãn cách kéo dài. Mặt khác, từ khi được tại ngoại các bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của địa phương và các bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nhiều hơn so với các bị cáo khác, các bị cáo đều có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật ở địa phương. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của

các bị cáo Lại Thị S, Huỳnh Kim T và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H, Nguyễn Hoàng H1.

Đồng thời, không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Trung H4 cho bị cáo Bùi Kim D ngoài tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quyết định của Bản án sơ thẩm nộp vào Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000 đồng (theo biên lai thu số AA/2021/0003016 ngày 21/9/2022) thì các tình tiết giảm nhẹ khác luật sư nêu tại phiên tòa phúc thẩm đã được cấp sơ thẩm xem xét, nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Lập luận trên đây của là cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của luật sư Huỳnh Khắc T2 đã bào chữa cho bị cáo Huỳnh Kim T về các tình tiết giảm nhẹ mới để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tòa án cấp sơ thẩm còn phạt bổ sung các bị cáo các bị cáo Lại Thị S, Huỳnh Kim T, Mạc Thị Diệu H, Bùi Kim D, Nguyễn Hoàng H1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước và các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm trên theo các biên lai thu số AA/2021/0003016, AA/2021/0003017, AA/2021/0003018, AA/2021/0003019 ngày 21/9/2022 và biên lai AA/2021/0003026 ngày 22/9/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Nên các bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, nên không xem xét và đề cập đến.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Lại Thị S và Huỳnh Kim T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Riêng Lại Thị S (trên 60 tuổi) có yêu cầu tại phiên tòa xin được miễn án phí, xét bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên cần sửa bản án về phần án phí sơ thẩm đối với bị cáo S.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Kim T và Lại Thị S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Huỳnh Kim T và Lại Thị S

2. Xử:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng H1** 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Bùi Kim D** 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào chấp hành án.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Mạc Thị Diệu H** 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/9/2021 đến ngày 27/01/2022.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Kim T** 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 29/9/2022.

Giao bị cáo Huỳnh Kim T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Huỳnh Kim T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Kim T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lại Thị S** 03 (ba) năm tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 29/9/2022.

Giao bị cáo Lại Thị S cho Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Lại Thị S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lại Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Bùi Kim D, Mạc Thị Diệu H, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Huỳnh Kim T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo Lại Thị S không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Huỳnh Kim T và Lại Thị S)

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (5)
- Luật sư; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn